

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS - ST

Ngày 27/7/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cự A Cớ.
2. Ông Lý Seo Vần.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.*

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/ QĐST - DS ngày 14/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 và chị Lê Thị Tám, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Th: Chị Lê Thị Tám - có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

- Anh Trần Văn Nghĩa, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Tòng Già, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn Phúc, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Thôn Tòng Già, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám đề ngày 18/3/2021 và bản tự khai ngày 25/3/2021, chị Lê Thị Tám trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc nên vợ chồng chị có anh Nghĩa và anh Phúc vay tiền mặt cụ thể như sau:

Ngày 02/11/2017, vợ chồng chị có cho anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), không lãi xuất, thời hạn vay 01 tháng, anh Nghĩa và anh Phúc là người viết giấy vay tiền với vợ chồng chị, khi đến hạn anh Nghĩa và anh Phúc không trả cho vợ chồng chị số

tiền trên, đến ngày 15/6/2018 anh Nghĩa mới trả cho vợ chồng chị số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), số tiền còn nợ lại là 100.000.000đồng, anh Nghĩa hẹn vợ chồng chị sau 03 tháng sẽ trả đủ số tiền còn nợ; tuy nhiên từ đó đến nay anh Nghĩa và anh Phúc không trả cho vợ chồng chị được đồng nào, mặc dù vợ chồng chị đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh Nghĩa và anh Phúc nhất là không trả. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị số tiền còn nợ là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) chị không yêu cầu anh Nghĩa và anh Phúc trả tiền lãi xuất.

Tại bản tự khai ghi ngày 06/4/2021 của (bị đơn) anh Trần Văn Nghĩa trình bày: Ngày 02/11/2017 anh có ký vào giấy vay tiền mặt của anh Nguyễn Văn Th số tiền là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) nhưng thực tế anh không được nhận số tiền 200.000.000đồng của anh Thắng, số tiền này là do em trai anh là anh Trần Văn Phúc có nợ vợ chồng anh chị Thắng Tám từ trước đến ngày 02/11/2017 vợ chồng anh chị Thắng Tám mới gọi anh đến nhà và bảo anh ký vào chỗ người vay tiền trong giấy vay tiền mặt ngày 02/11/2017. Đến ngày 15/6/2018 anh đã trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám số tiền 100.000.000đồng (Số tiền 100.000.000đồng này là tiền riêng của anh, anh Phúc không góp một đồng nào), anh là người viết giấy trả nợ 100.000.000đồng cho anh chị Thắng Tám và ghi còn nợ anh chị Thắng Tám 100.000.000đồng, hẹn 03 tháng sau sẽ trả nốt cho anh chị Thắng Tám. Tuy nhiên sau ngày 15/8/2018 anh vẫn trả tiền lãi xuất cho vợ chồng anh chị Thắng Tám đến cuối năm 2020 số tiền lãi là 3.000.000đồng/tháng, tiền lãi anh chỉ đưa tay cho vợ chồng anh chị Thắng Tám chứ không có giấy tờ gì, còn tiền gốc do điều kiện gia đình anh khó khăn nên anh chưa trả cho anh chị Thắng Tám. Nay vợ chồng anh chị Thắng Tám khởi kiện yêu cầu anh và anh Phúc phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám số tiền 100.000.000đồng, quan điểm của anh không nhất trí, theo anh số tiền còn nợ 100.000.000đồng anh Phúc phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám.

Tại bản tự khai ghi ngày 22/5/2021 của (bị đơn) anh Trần Văn Phúc trình bày: Trước ngày 02/11/2017 anh có vay của vợ chồng anh chị Thắng Tám 200.000.000đồng, lãi xuất 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, anh vẫn trả tiền lãi đầy đủ, tiền lãi xuất anh chỉ đưa tay cho vợ chồng anh chị Thắng Tám chứ không có giấy tờ gì. Ngày 02/11/2017 vợ chồng anh chị Thắng Tám mới yêu cầu anh và anh trai anh là anh Trần Văn Nghĩa viết giấy vay tiền mặt, và ký vào giấy vay tiền mặt của anh Nguyễn Văn Th số tiền là 200.000.000đồng, không lãi xuất, thời hạn vay 01 tháng, anh và anh Nghĩa không trả được số tiền 200.000.000đồng thì mỗi tháng anh và anh Nghĩa phải trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám tiền lãi là 6.000đồng/tháng. Đến ngày 15/6/2018 anh Nghĩa đã trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám số tiền 100.000.000đồng, số tiền 100.000.000đồng này là tiền riêng của anh Nghĩa, anh không đóng góp một đồng nào, anh Nghĩa là người viết giấy trả nợ cho vợ chồng anh chị Thắng Tám

100.000.000đồng và ghi còn nợ anh chị Thắng Tám 100.000.000đồng, hẹn 03 tháng sau sẽ trả cho anh chị Thắng Tám số tiền còn nợ là 100.000.000đồng. Tuy nhiên sau ngày 15/8/2018 anh chưa trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám được khoản tiền nào. Nay vợ chồng anh chị Thắng Tám khởi kiện yêu cầu anh và anh Nghĩa phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh chị Thắng Tám số tiền 100.000.000đồng, quan điểm của anh về số tiền còn nợ vợ chồng anh chị Thắng Tám là anh xẽ có trách nhiệm trả cho anh chị Thắng Tám, vì số tiền này không liên quan đến anh Nghĩa nữa.

Đối với vụ án này Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, do anh Trần Văn Phúc vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được, vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật; anh Thắng, chị Tám đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nghĩa, anh Phúc đều có đăng ký hộ khẩu tại thôn Tòng Già, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 02/11/2017 anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc có viết và ký vào giấy vay tiền mặt của anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), không lãi xuất, thời hạn trả nợ 01 tháng; ngày 15/8/2018 anh Trần Văn Nghĩa đã trả cho anh Thắng chị Tám được 100.000.000đồng, còn nợ anh Thắng chị Tám 100.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Tám là nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Th giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Th, chị Lê Thị Tám số tiền nợ gốc vay ngày 02/11/2017 là 100.000.000đồng, chị không yêu cầu anh Nghĩa và anh Phúc trả tiền lãi xuất.

Đối với anh Trần Văn Nghĩa, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh không nhất trí trả vợ chồng anh chị Thắng Tám số tiền 100.000.000đồng, anh cho rằng số tiền còn nợ 100.000.000đồng này là thuộc về nghĩa vụ trả nợ của anh Trần Văn Phúc.

Đối với anh Trần Văn Phúc vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại bản tự khai của anh Phúc thì anh cũng cho rằng số tiền còn nợ vợ chồng anh chị Thắng Tám 100.000.000đồng là thuộc về nghĩa vụ trả nợ của anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám cung cấp chứng cứ là 01 giấy vay tiền mặt ghi ngày 02/11/2017 có chức ký

người vay Trần Văn Nghĩa, Trần Văn Phúc với nội dung có vay anh Nguyễn Văn Th số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng (BL 38) và chứng cứ là giấy trả tiền ghi ngày 15/6/2018 do anh Trần Văn Nghĩa ghi có nội dung (anh Trần Văn Nghĩa đã trả cho ông bà Thắng Tám 100.000.000đồng và hẹn 03 tháng sau sẽ trả anh chị Thắng Tám số tiền còn lại là 100.000.000đồng, ký người trả tiền Trần Văn Nghĩa người nhận tiền Lê Thị Tám (BL 39).

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Nghĩa và anh Phúc đều thừa nhận có ký vào giấy vay tiền mặt của vợ chồng anh Thắng số tiền 200.000.000đồng. ngày 15/6/2018 anh Nghĩa đã trả vợ chồng anh Thắng Tám 100.000.000đồng, số tiền còn nợ 100.000.000đồng và hẹn 03 tháng sau sẽ trả nốt cho vợ chồng anh chị Thắng Tám, tuy nhiên sau 03 tháng anh Nghĩa và anh Phúc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh chị Thắng Tám. Vì thế xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám yêu cầu anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Thắng, chị Tám số tiền nợ gốc vay ngày 02/11/2017 là 100.000.000đồng là có căn cứ, vì vậy HĐXX cũng cần buộc anh Trần Văn Nghĩa và anh Trần Văn Phúc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Thắng, chị Tám số tiền nợ gốc vay ngày 02/11/2017 là 100.000.000đồng; phần của anh Nghĩa 50.000.000đồng, phần của anh Phúc 50.000.000đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh Thắng, chị Tám không yêu cầu anh Nghĩa và anh Phúc trả tiền lãi xuất, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 288, 290; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị Tám.

- Xử buộc anh Trần Văn Nghĩa, anh Trần Văn phúc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Th, chị Lê Thị Tám số tiền nợ gốc vay ngày 02/11/2017 là 100.000.000đồng; Phần của anh Trần Văn Nghĩa là 50.000.000đồng; Phần của anh Trần Văn Phúc là 50.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Trần Văn Nghĩa, anh Trần Văn Phúc mỗi người phải chịu 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Th, chị Lê Thị Tám không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Thắng, chị Tám được hoàn lại 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh, chị đã nộp theo biên lai số 0002779 ngày 25/3/2021, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

“ Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự ”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Th, bị đơn anh Trần Văn Nghĩa; Vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Phúc. Nguyên đơn, bị đơn anh Trần Văn Nghĩa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Trần Văn Phúc có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự (04);
- Lưu HS -TA-.VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lìn Thị Lài

